|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BCA-K02 | *Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Cảnh sát cơ động**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Công an báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Cảnh sát cơ động, cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 23/12/2013, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/UBTVQH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014. Pháp lệnh Cảnh sát cơ động được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát cơ động nói riêng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Sau 07 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, lực lượng Cảnh sát cơ động đã được đầu tư xây dựng và trưởng thành, phát huy được vai trò là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là triển khai thực hiện các phương án tác chiến trấn áp kịp thời mọi hoạt động gây phương hại đến an ninh, trật tự, bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Nhân dân tin tưởng, ghi nhận, đánh giá cao. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao và kỷ luật công tác chặt chẽ; cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, doanh trại, điều kiện làm việc cho lực lượng Cảnh sát cơ động đã được Đảng, Nhà nước, Bộ Công an từng bước quan tâm đầu tư; hợp tác quốc tế về Cảnh sát cơ động được mở rộng.

Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa thể chế đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về quốc phòng, an ninh nói chung, hoạt động của Cảnh sát cơ động nói riêng; chưa đáp ứng yêu cầu luật hóa các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; nội dung của Pháp lệnh chưa đầy đủ, thống nhất với một số luật có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động. Sau 07 năm thi hành, Pháp lệnh đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của Cảnh sát cơ động trong tình hình hiện nay, cụ thể như sau:

***Thứ nhất***, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng. Tại Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 08/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới, trong đó đã khẳng định: *“Tăng cường lực lượng Cảnh sát cơ động chống bạo loạn, khủng bố, bố trí lực lượng này ở những địa bàn trọng điểm, với trang bị phù hợp và sự chỉ huy thống nhất…”*. TạiNghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã xác định: “*Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là* *cho lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh sát cơ động…”*. Tiếp đó, tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 về “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trong đó xác định: “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, thống nhất thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cấp ủy, kết thúc việc thực hiện quy định số 216-QĐ/TW ngày 09/12/2013 của Ban Bí thư về thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động”*. Tại Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia đã xác định: *“Ưu tiên kinh phí, đầu tư trang bị phương tiện đối với lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy và lực lượng phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng tiến thẳng lên hiện đại”.*

Đồng thời, tại Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 03/8/2015 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới xác định: *“Tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng Công an nhân dân với Quân đội nhân dân và các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc… xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc từng địa phương trong mọi tình huống”*.

 Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 *“…theo hướng Quốc hội ban hành luật, giảm dần việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh…”.*

Các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước nêu trên đã đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đúng đắn thành các quy định của pháp luật để tăng cường trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Cảnh sát cơ động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

***Thứ hai***, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều hoạt động của Cảnh sát cơ động ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân nhưng mới được quy định ở Pháp lệnh và các văn bản dưới luật. Theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia, phòng, chống khủng bố và Pháp lệnh Cảnh sát cơ động thì lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân như: Huy động người, phương tiện; trưng dụng tài sản phục vụ hoạt động của Cảnh sát cơ động; quyền yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ; cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia và các nhiệm vụ khác trấn áp tội phạm có tổ chức, khủng bố… Tuy nhiên, các quy định nêu trên chưa được quy định cụ thể trong luật, mới chỉ dừng lại ở Pháp lệnh, văn bản dưới luật hoặc còn quy định rải rác và mang tính nguyên tắc trong Luật An ninh quốc gia; Luật Phòng, chống khủng bố: Luật Công an nhân dân… mà chưa cụ thể, chi tiết, bảo đảm cơ sở pháp lý cao và đầy đủ cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ. Như vậy, các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên của Cảnh sát cơ động có liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013thì các vấn đề này phải được quy định trong luật. Do đó, cần thiết phải luật hóa các quy định này để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 cũng như tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cho Cảnh sát cơ động tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

 ***Thứ ba*,** những năm gần đây, Quốc hội ban hành nhiều luật mới như Luật Công an nhân dân năm 2018, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013... Trong đó, có một số quy định liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động nhưng mới dừng lại ở các nguyên tắc chung, chưa được quy định cụ thể hoặc chưa thống nhất, gây lúng túng, khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, cụ thể như:

- Luật An ninh quốc gia năm 2004 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh quốc gia quy định áp dụng một số biện pháp cần thiết khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp như: Tăng cường bảo vệ các mục tiêu quan trọng; cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia. Các nhiệm vụ này hiện đang được giao cho Cảnh sát cơ động thực hiện, nhưng tại Luật An ninh quốc gia và Pháp lệnh chưa xác định Cảnh sát cơ động là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia.

- Cảnh sát cơ động là lực lượng chiến đấu tập trung, khi ra quân thực hiện nhiệm vụ với quân số rất lớn, phạm vi địa bàn rộng, được trang bị và sử dụng rất nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện đặc chủng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, từ súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng đại liên, súng chống tăng… đến xe bọc thép; tàu thủy, máy bay trực thăng, đồng thời phối hợp với nhiều lực lượng trong quá trình ra quân thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, qua rà soát quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: tại Điều 23 quy định trường hợp nổ súng quân dụng khi thi hành nhiệm vụ độc lập và khoản 3 Điều 22 mới chỉ quy định nguyên tắc chung của việc sử dụng vũ khí quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức, chưa quy định cụ thể về căn cứ, điều kiện, trình tự, thủ tục, người có thẩm quyền quyết định sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do vậy, Cảnh sát cơ động chưa chủ động, lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là qua các vụ, việc mà Cảnh sát cơ động có trách nhiệm giải quyết trong thời gian vừa qua (điển hình như: Vụ bạo loạn tại các tỉnh Tây Nguyên năm 2001 và 2004; tại Mường Nhé - Điện Biên năm 2011; tại Bình Dương năm 2014; tại Hà Tĩnh và các tỉnh miền Trung năm 2016, 2017; tại Bình Thuận năm 2018 và gần đây nhất là tại Ia Chim - Kon Tum tháng 7/2019).

- Tại khoản 3 Điều 7 Pháp lệnh quy định Cảnh sát cơ động có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Cảnh sát cơ động không được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt động điều tra.

- Luật Công an nhân dân năm 2018 và Pháp lệnh Cảnh sát cơ động quy định Cảnh sát cơ động là lực lượng thuộc Công an nhân dân, chịu sự điều chỉnh của Luật Công an nhân dân. Tuy nhiên, Cảnh sát cơ động là một lực lượng rất đặc thù bao gồm 4 lực lượng: Đặc nhiệm; tác chiến đặc biệt; bảo vệ mục tiêu và huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ. Các đơn vị Cảnh sát cơ động từ Trung ương đến địa phương được tổ chức theo mô hình vũ trang chiến đấu tập trung, đóng quân tại các địa bàn chiến lược về an ninh trật tự trên phạm vi cả nước. Với vai trò là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Cảnh sát cơ động đã triển khai thực hiện phương án tác chiến trấn áp kịp thời mọi hoạt động gây phương hại đến an ninh, trật tự, bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… đây là những nhiệm vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự của đất nước. Đồng thời, Cảnh sát cơ động được trang bị rất nhiều loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện đặc chủng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của lực lượng này trực tiếp ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Cảnh sát cơ động phải sử dụng nhiều biện pháp công tác đặc thù. Do đó, để tạo đầy đủ cơ sở pháp lý cho Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ thì những hoạt động này cần phải được quy định trong Luật.

***Thứ tư***, qua 07 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể:

- Tại khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh quy định thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên ở Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên đến năm 2018, Ban Bí thư đã kết luận về việc thôi thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

- Quy định về thẩm quyền điều động và các trường hợp điều động lực lượng Cảnh sát cơ động trong Pháp lệnh chưa có sự thống nhất nên quá trình sử dụng lực lượng Cảnh sát cơ động của Công an các địa phương còn gặp lúng túng, vướng mắc, ảnh hưởng tới hiệu quả giải quyết các vụ, việc trên địa bàn, cụ thể như: Thẩm quyền điều động của Tư lệnh Cảnh sát cơ động đến cấp Tiểu đoàn trực thuộc; trong khi đó thẩm quyền của Giám đốc Công an địa phương là đơn vị Cảnh sát cơ động trực thuộc như Công an TP Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là Trung đoàn Cảnh sát cơ động. Như vậy chưa có sự tương xứng, chưa bảo đảm phân định rành mạch thẩm quyền của Tư lệnh với Giám đốc Công an địa phương khi điều động các lực lượng Cảnh sát cơ động trực thuộc.

- Thực tiễn thi hành nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động có sự phối hợp của nhiều lực lượng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp, nhiều ngành. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp, chỉ đạo, chỉ huy khi thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động, nên quá trình thực hiện đã gặp nhiều lúng túng, bị động, hiệu quả chưa cao.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động sử dụng nhiều biện pháp công tác và các biện pháp này có liên quan đến quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa có quy định về các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động khi thực hiện nhiệm vụ mà việc thực hiện theo các văn bản dưới luật và của Bộ trưởng Bộ Công an.

***Thứ năm,*** trong những năm qua, tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, biểu tình, bạo loạn ngày càng gia tăng với quy mô, phạm vi lớn... ảnh hưởng đến lợi ích, tình hình an ninh, trật tự tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, nước ta đang trong quá trình hội nhập và phát triển, là điểm đến an toàn, thân thiện, hòa bình của các quốc gia, tổ chức quốc tế và người dân các nước, chúng ta đã và sẽ tiếp tục chủ trì đăng cai tổ chức các hội nghị cấp cao, thượng đỉnh quốc tế, khu vực, bên cạnh những thuận lợi cũng xuất hiện nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự. Các thế lực phản động trong và ngoài nước với nhiều âm mưu, thủ đoạn tiếp tục chống phá nước ta, đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, kích động quần chúng nhân dân tham gia biểu tình, bạo loạn; hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt gây nhiều lo lắng trong quần chúng nhân dân… Vì vậy, yêu cầu trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Cảnh sát cơ động ngày càng nặng nề và phức tạp hơn, cần có các quy định cụ thể tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực thi nhiệm vụ, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, khắc phục được những hạn chế, bất cập, nhất là hạn chế những mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật, qua đó tạo thuận lợi trong thực thi và nâng cao hiệu quả công tác của Cảnh sát cơ động trong tình hình mới.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Thế chế hóa đường lối của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát cơ động; xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về lực lượng Cảnh sát cơ động phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Để thực hiện các mục tiêu trên, việc xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động để điều chỉnh những quan hệ phát sinh trong thực tiễn thực hiện hoạt động của Cảnh sát cơ động. Đồng thời, kế thừa các quy định có giá trị của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Qua đó, tạo cơ sở pháp lý hoàn thiện, xây dựng Cảnh sát cơ động phát triển, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Các chính sách được lựa chọn để đánh giá tác động như sau:

**- Chính sách 1**: Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**- Chính sách 2**: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động.

**- Chính sách 3**: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ.

**- Chính sách 4**: Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan.

**1. Chính sách 1. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.**

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Tại Điều 7 Pháp lệnh CSCĐ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, bao gồm: Quyền huy động người, phương tiện; trưng dụng tài sản phục vụ hoạt động của Cảnh sát cơ động; quyền yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, việc thực hiện biện pháp vũ trang với đặc trưng sử dụng sức mạnh, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của đối tượng bị áp dụng. Có thể nhận thấy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động và việc thực hiện các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động có tác động, liên quan trực tiếp tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đồng thời, trong Pháp lệnh chưa quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ cảnh sát cơ động, quyền hạn của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua Quốc hội ban hành nhiều luật có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ đặt ra tính nguyên tắc, quy định chung, chưa có những quy định cụ thể phù hợp với đặc thù của Cảnh sát cơ động, cụ thể như:

- Luật An ninh quốc gia năm 2004 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật An ninh quốc gia quy định áp dụng một số biện pháp cần thiết khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp như: Tăng cường bảo vệ các mục tiêu quan trọng; Cấm, giải tán hoặc hạn chế các cuộc tụ tập đông người và những hoạt động của cá nhân, tổ chức xét thấy có hại cho an ninh quốc gia. Các nhiệm vụ này hiện đang được giao cho Cảnh sát cơ động thực hiện, nhưng tại Luật chưa xác định Cảnh sát cơ động là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia.

- Luật Công an nhân dân năm 2018 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành không quy định Cảnh sát cơ động là lực lượng nòng cốt áp dụng biện pháp vũ trang để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong khi đó biện pháp vũ trang với đặc trưng sử dụng sức mạnh, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của đối tượng bị áp dụng. Đồng thời, nhiều nhiệm vụ và quyền hạn của Cảnh sát cơ động như: Chống bạo loạn vũ trang, khủng bố, biểu tình bất hợp pháp; trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, tham gia đấu tranh triệt phá các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức… là những nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến an ninh, trật tự của đất nước và có liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân.

- Tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ mới chỉ quy định các trường hợp nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự là những trường hợp nổ súng độc lập. Tuy nhiên, lực lượng Cảnh sát cơ động là lực lượng chiến đấu tập trung, khi ra quân làm nhiệm vụ sử dụng quân số rất lớn và được sử dụng nhiều loại vũ khí quân dụng ở các quy mô, phạm vi, mức độ khác nhau. Với đặc thù là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ngoài các trường hợp được nổ súng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì tương tự như một số lực lượng vũ trang khác (Cảnh sát biển, Dân quân tự vệ, Cảnh vệ…), cần phải có quy định cụ thể hơn cho các trường hợp được nổ súng trong khi thực thi nhiệm vụ có tổ chức theo đội hình chiến đấu của Cảnh sát cơ động để phù hợp hơn với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

- Tại Điều 40 Luật Phòng, chống khủng bố quy định trách nhiệm của Bộ Công an phân công, bảo đảm trang bị cho lực lượng chống khủng bố trong Công an nhân dân và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các chương III, IV và V của Luật Phòng, chống khủng bố. Trong khi đó, Bộ Công an giao nhiệm vụ chống khủng bố cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện.

Từ những vấn đề nêu trên dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bị hạn chế do một số quy định chưa phù hợp với Hiến pháp năm 2013, một số nhiệm vụ quy định mới chỉ dừng lại ở mức nguyên tắc, chưa cụ thể, tản mạn trong nhiều luật chuyên ngành dẫn đến tình trạng khó theo dõi, khó thực hiện. Do đó, để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của mình thì cần phải quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Cảnh sát cơ động bằng văn bản luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc hơn. Mặt khác, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động cũng để phù hợp với quy định của Hiến pháp và đảm bảo tính thống nhất hệ thống pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn xã hội hiện nay.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Mục tiêu tổng quát: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng.

- Mục tiêu cụ thể: Quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát cơ động; đảm bảo phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý cần thiết để Cảnh sát cơ động chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**1.3.1. Giải pháp 1**: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

**1.3.2. Giải pháp 2:** Quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013.

**1.3.3. Giải pháp 3:** Quy định đầy đủ, cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc ban hành Luật Cảnh sát cơ động.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

**1.4.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên như quy định hiện hành

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì các tồn tại, hạn chế về nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Cảnh sát cơ động đã nêu trong mục 1.1 sẽ không được giải quyết ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**1.4.2. Giải pháp 2:** Quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013

***a) Tác động về kinh tế***

- Tác động tích cực: Giải pháp này không trực tiếp làm phát sinh các chi phí, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân, nếu có phát sinh các chi phí cũng không đáng kể.

 - Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện giải pháp quy định cụ thể nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 thì Cảnh sát cơ động sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, do nhiều nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân phải được quy định bằng luật. Hoạt động của Cảnh sát cơ động không tốt sẽ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế, gây tác động tiêu cực cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

***b) Tác động về xã hội***

- Tác động tích cực: Thực tiễn hiện nay, Cảnh sát cơ động vẫn đang phát huy vị trí, vai trò của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội ổn định, thúc đẩy kinh tế phát triển. Nếu thực hiện giải pháp quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013 thì cũng sẽ khắc phục được một phần những tồn tại, hạn chế của mục 1.1 nhưng không triệt để.

 - Tác động tiêu cực:

Hiện nay, tình hình an ninh quốc tế và khu vực có nhiều biến động, bất ổn, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, tinh vi, quy mô và mức độ nghiêm trọng ngày càng lớn, tác động không nhỏ tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội của nước ta, yêu cầu đặt ra cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát cơ động nói riêng ngày càng lớn trong việc giữ gìn sự ổn định của đất nước, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh để tạo lập môi trường an toàn, có độ tin cậy cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước yên tâm khi đầu tư lâu dài vào Việt Nam và bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế. Đồng thời, việc không luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động có thể làm khiến Cảnh sát cơ động đôi khi bị động, lúng túng, chưa phát huy được hết vị trí, vai trò của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; các tổ chức, cá nhân nhận thức không đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động nên có nhiều hành vi chống đối, thiếu hợp tác, gây bất lợi cho Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do đó nếu chỉ sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động thì mới khắc phục được một phần những tồn tại, hạn chế về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, không thể quy định được những nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động liên quan đến quyền con người, quyền công dân, những vấn đề này theo Hiến pháp 2013 phải được quy định trong luật.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

\* Tác động tích cực:

- Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản luật có liên quan.

\* Tác động tiêu cực:

 - Chưa thể chế hóa được các quan điểm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động;

- Chưa bảo đảm các nguyên tắc, yêu cầu cụ thể hóa quy định của Hiến pháp đối với những vấn đề liên quan tới quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phải quy định bằng luật.

**1.4.3. Giải pháp 3:** Quy định đầy đủ, cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động bằng việc ban hành Luật Cảnh sát cơ động

***a) Tác động về kinh tế***

Giải pháp này không trực tiếp làm phát sinh các chi phí, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân nên khó định lượng cụ thể các chi phí, lợi ích của từng nhóm đối tượng. Tuy nhiên, giải pháp này nếu được thực hiện sẽ gián tiếp tác động tích cực đến nền kinh tế, lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp của người dân, cụ thể:

 *Thứ nhất*, đối với Nhà nước: Việc luật hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để lực lượng này thực hiện nhiệm vụ được giao, giữ vững ổn định chính trị, chống các thế lực thù địch phá hoại, chống mọi xâm phạm vào các lợi ích quốc gia, dân tộc, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi phạm tội, qua đó làm cho kinh tế xã hội, các nguồn thu ngân sách của Nhà nước được bảo đảm và tăng lên.

 *Thứ hai*, đối với doanh nghiệp: Cảnh sát cơ động thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của mình sẽ tạo lập môi trường an toàn cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư sản xuất từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển.

 *Thứ ba*, đối với người dân: Bằng việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; các cá nhân đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, công dân nói riêng sẽ được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cơ bản, tạo môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất phát triển.

***b) Tác động về xã hội***

- Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Việc luật hóa nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, đặc biệt là các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân sẽ góp phần tác động tới tình hình trật tự, an toàn xã hội theo chiều hướng tích cực. Theo đó, các quan hệ xã hội được Cảnh sát cơ động quản lý, thực hiện nhiệm vụ sẽ được bảo đảm ổn định, an toàn, kịp thời xử lý có hiệu quả những vấn đề phát sinh do có đủ cơ sở pháp lý và phân định rõ phạm vi thẩm quyền của lực lượng này. Các vụ bạo loạn có vũ trang, khủng bố, tập trung đông người biểu tình bất hợp pháp… sẽ được Cảnh sát cơ động giải quyết trên cơ sở thực thi đúng trong khuôn khổ pháp luật, lập lại trật tự, kỷ cương và bảo đảm hoạt động bình thường của các chủ thể. Hoạt động của Cảnh sát cơ động trên nền tảng pháp lý vững chắc sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Qua đó, tạo niềm tin trong nhân dân, gắn kết cộng đồng xã hội và đảm bảo cho các hoạt động xã hội diễn ra ổn định.

- Nâng cao vị trí, vai trò của Cảnh sát cơ động: Luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ góp phần tạo ra sự đồng thuận và chuyển biến đầy đủ về nhận thức trong các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò của Cảnh sát cơ động, hỗ trợ và thúc đẩy hiệu quả hoạt động của lực lượng này.

- Nâng cao ý thức pháp luật: Quy định cụ thể, minh bạch các nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động trong văn bản luật sẽ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, người dân, tạo điều kiện cho Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ cũng như tăng cường sự giám sát của người dân đối với hoạt động của lực lượng này.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

*Thứ nhất*, tác động đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

\* Tác động tích cực:

- Bảo đảm tính hợp hiến: Phù hợp với quy định khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân chỉ bị hạn chế bằng luật.

- Bảo đảm tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật: Luật hóa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động sẽ bảo đảm tính thống nhất các quy định chưa cụ thể trong nhiều luật chuyên ngành của hệ thống pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Cảnh sát cơ động, phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý xây dựng đồng bộ, thống nhất các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động.

- Bảo đảm tính khả thi: Các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Cảnh sát cơ động được quy định bằng văn bản luật sẽ giúp lực lượng này thực thi tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra hiện nay.

Việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

\* Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên việc sửa đổi này là cần thiết và sẽ quy định theo hướng viện dẫn đến các luật chuyên ngành liên quan; đồng thời sẽ bổ sung ngay tại Luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung và sẽ áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3, đây là giải pháp giải quyết triệt để các tồn tại, vướng mắc hiện nay.

**2. Chính sách 2: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động**

**2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Thực hiện các quy định của Pháp lệnh và pháp luật có liên quan, trong thực tiễn hiện nay, Cảnh sát cơ động đang phát huy tốt vị trí, vai trò của mình trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Cảnh sát cơ động được thực hiện các biện pháp công tác quy định trong các văn bản pháp luật dưới luật. Theo đó, Cảnh sát cơ động luôn duy trì nghiêm túc chế độ trực ban, trực chiến đấu sẵn sàng ra quân thực hiện nhiệm vụ khi có điện, mệnh lệnh của lãnh đạo Bộ Công an và các cấp có thẩm quyền. Triển khai lực lượng, phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn an toàn 641/641 mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội; các sự kiện trọng đại của đất nước. Xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án phối hợp với các lực lượng giải quyết có hiệu quả các vụ bạo loạn, biểu tình gây rối, các “điểm nóng” an ninh nông thôn hiệu quả (như: giải quyết vụ biểu tình tại các khu công nghiệp ở Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, (tháng 5/2014); các vụ biểu tình gây rối an ninh, trật tự tại các tỉnh khu vực miền Trung liên quan đến sự cố môi trường biển do Công ty Formosa gây ra (năm 2016, 2017); vụ biểu tình tại Bình Thuận và một số địa phương khu vực phía Nam liên quan đến việc phản đối Dự án Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, gây thiệt hại lớn về tài sản và phương tiện (năm 2018) và gần đây nhất là vụ việc phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai tại xã Ia Chim, Kon Tum tháng 7/2019). Tổ chức lực lượng tham gia đấu tranh triệt phá các chuyên án lớn về hình sự, kinh tế, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các băng, ổ nhóm tội phạm hình sự đặc biệt nguy hiểm; các chuyên án tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự hoạt động theo kiểu “xã hội đen” có vũ khí nóng với quy mô lớn, các chuyên án đấu tranh chống tội phạm buôn lậu, khai thác cát trái phép… Tổ chức hàng vạn lượt cán bộ, chiến sĩ tuần tra kiểm soát công khai xử lý các tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự. Để có được các kết quả kể trên một phần là do được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã đầu tư mua sắm đồng bộ vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật có tính năng công nghệ hiện đại, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, phương án tác chiến của lực lượng Cảnh sát cơ động trong tình hình mới để phát huy vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

 Tuy nhiên, hiện nay, các biện pháp công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động nêu trên vẫn chưa được quy định trong Pháp lệnh mà chủ yếu trong các văn bản của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công an. Trong khi đó, các biện pháp công tác này khi thực hiện có tác động trực tiếp tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhiều trường hợp còn trực tiếp tác động tới quyền con người, quyền công dân như biện pháp vũ trang, tuần tra, kiểm soát, tiếp cận mục tiêu; sử dụng vũ khí quân dụng trên quy mô, phạm vi lớn với các loại vũ khí khác nhau... Việc chưa quy định cụ thể các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, đặc biệt là việc sử dụng vũ khí quân dụng của Cảnh sát cơ động, thẩm quyền quyết định sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, trang bị, phương tiện đặc chủng và công cụ hỗ trợ trong văn bản pháp lý ở tầm cao đã phần nào ảnh hưởng không nhỏ đến tính chủ động của Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chính vì vậy, cần phải quy định các biện pháp công tác của Cảnh sát cơ động và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Luật Cảnh sát cơ động để tạo cơ sở pháp lý giúp Cảnh sát cơ động nâng cao toàn diện năng lực, khả năng tác chiến của Cảnh sát cơ động, sẵn sàng cơ động giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Mục tiêu tổng quát: Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc cho Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Mục tiêu cụ thể: Quy định đầy đủ, cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động, phù hợp với Hiến pháp và các luật chuyên ngành.

**2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**2.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên các quy định hiện hành.

**2.3.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh để quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động.

**2.3.3. Giải pháp 3:** Quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động trong Luật Cảnh sát cơ động.

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

**2.4.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên các quy định hiện hành

Thực hiện giải pháp này thì những vấn đề tồn tại, vướng mắc đã được nêu ở điểm 2.1 xác định vấn đề bất cập sẽ không được giải quyết.

**2.4.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung pháp lệnh để quy định cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động

***a) Tác động về kinh tế***

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Thực hiện theo giải pháp này, các quy định về việc sử dụng biện pháp công tác, nghiệp vụ và sử dụng vũ khí quân dụng của Cảnh sát cơ động vẫn chỉ được quy định trong các văn bản dưới luật. Theo đó, khi có tình huống, sự việc xảy ra, việc sử dụng các biện pháp này phải trên cơ sở áp dụng nhiều văn bản pháp luật, nhiều biện pháp có tính chất can thiệp, tác động trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng còn lúng túng, không xác định rõ tình huống và các biện pháp công tác, nghiệp vụ tương ứng cần áp dụng kịp thời và hiệu quả để giải quyết vấn đề, có thể gây ra những tác động lớn tới sự phát triển kinh tế tại nơi xảy ra vụ việc, như thiệt hại về nhà xưởng, tài sản, dây chuyền sản xuất… của các doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn nếu có tình huống bạo loạn, đập phá xảy ra mà lực lượng Cảnh sát cơ động lúng túng dẫn tới vào cuộc chậm trễ do chưa xác định được các tình huống này có được sử dụng biện pháp nghiệp vụ không và biện pháp nào là phù hợp. Đồng thời, việc chưa quy định rõ các trường hợp nổ súng của lực lượng Cảnh sát cơ động, nhất là đối với các vũ khí quân dụng được trang bị cho lực lượng này, các trường hợp, tình huống phát sinh trong thực tiễn rất đặc thù gắn với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng, dẫn tới các thiệt hại về kinh tế không đáng có.

***b) Tác động về xã hội***

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: An ninh, trật tự an toàn xã hội chưa được bảo đảm tuyệt đối: Việc không quy định rõ ràng, cụ thể các biện pháp công tác và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gắn với đặc thù chiến đấu của lực lượng này sẽ thiếu tính chủ động trong xây dựng kế hoạch tác chiến, điều động lực lượng khi có tình huống, sự việc xảy ra, do đó gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ như không xử lý được triệt để vụ việc, hoặc để kéo dài các tình huống, vụ việc, ảnh hưởng tới tâm lý chiến đấu, thi hành nhiệm vụ của các chiến sỹ trong lực lượng. Đồng thời, điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng đến một phần tâm lý của nhân dân, sự tin tưởng, đồng lòng của nhân dân khi triển khai các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của lực lượng chưa được kịp thời và tích cực. Các trường hợp, phương thức sử dụng vũ khí quân dụng gắn với đặc thù của lực lượng này nếu không được quy định cụ thể sẽ có thể gây ra những thiệt hại không đáng có cho cả lực lượng lẫn cho các đối tượng.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn chưa được thống nhất, đồng bộ, chi tiết để tạo thuận lợi cho lực lượng này thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình. Một số biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí quân dụng đặc thù của lực lượng có tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân chưa được quy định cụ thể trong Luật theo các nguyên tắc và yêu cầu của Hiến pháp năm 2013.

**2.4.3. Giải pháp 3:** Quy định cụ thể các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động

***a) Tác động về kinh tế***

Việc luật hóa các quy định về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động sẽ giúp Cảnh sát cơ động có đầy đủ cơ sở pháp lý và chủ động hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết thấu đáo các hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn. Qua đó, hiệu quả công tác của lực lượng này tăng lên đáng kể, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy các quan hệ kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, việc luật hóa các nội dung này cũng không làm phát sinh chi phí cho Ngân sách nhà nước cũng như chi phí của xã hội do trên thực tế lực lượng này vẫn đang được thực hiện và không bổ sung các quy định, nội dung mới.

***b) Tác động về xã hội***

 Với vai trò là lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, việc được quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động sẽ giúp Cảnh sát cơ động có đầy đủ cơ sở pháp lý để chủ động trong mọi hoàn cảnh, tình huống, yên tâm sử dụng đúng đắn và phù hợp các biện pháp công tác cho từng trường hợp, tình huống cụ thể. Việc sử dụng vũ khí quân dụng với các trường hợp, phương thức sẽ bảo đảm phù hợp với đặc thù chiến đấu của lực lượng, góp phần sử dụng đúng đắn, hiệu quả vũ khí quân dụng trong khi thi hành nhiệm vụ của lực lượng, bảo vệ tốt hơn tính mạng của Cảnh sát cơ động, các mục tiêu bảo vệ và hạn chế thấp nhất việc sử dụng không đúng mục đích, đối tượng. Qua đó, an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo hơn, các quan hệ xã hội thuộc phạm vi nhiệm vụ bảo vệ và giải quyết của Cảnh sát cơ động được duy trì, ổn định và phát triển hơn, tăng thêm niềm tin của người dân vào lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát cơ động nói riêng.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực:

+ Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu được quy định khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền cơ bản của công dân chỉ được hạn chế bằng luật.

+ Tập hợp, quy định cụ thể các quy định còn mang tính nguyên tắc trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau của hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động của Cảnh sát cơ động, phù hợp với thẩm quyền ban hành của Quốc hội, tạo cơ sở pháp lý xây dựng đồng bộ, thống nhất các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cảnh sát cơ động, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho lực lượng Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

+ Việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các Luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

**3. Chính sách 3: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ**

 **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Qua tổng kết thực hiện các quy định của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ cho thấy các quy định này vẫn đang phát huy được hiệu quả, nhưng vẫn còn những vấn đề vướng mắc, bất cập, chưa bám sát với đặc thù của lực lượng, cụ thể:

- Cảnh sát cơ động có đặc thù là đơn vị chiến đấu tập trung, quân số đông, đóng quân rải rác trên địa bàn cả nước, trong đó địa bàn thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động chủ yếu tập trung tại các trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng hoặc các địa bàn rừng núi, có vị trí chiến lược, trọng yếu về an ninh quốc gia. Theo Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, lực lượng Cảnh sát cơ động được tổ chức theo mô hình tập trung phân tán, vừa có Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động trực thuộc Bộ Công an với các trung đoàn, tiểu đoàn trực thuộc Bộ Tư lệnh đóng quân trên cả nước, vừa có tổ chức Cảnh sát cơ động trực thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* và sắp xếp tổ chức Công an theo quy định của Chính phủ, tổ chức bộ máy Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động có sự điều chỉnh theo hướng không có cấp Cục trực thuộc và tinh gọn giảm từ 48 đầu mối còn 33 đầu mối trực thuộc là đơn vị cấp phòng và các trung đoàn, tiểu đoàn và đóng quân rải rác trên phạm vi cả nước. Cảnh sát cơ động Công an địa phương có 61 Phòng Cảnh sát cơ động, tổ chức bộ máy gồm các đội chuyên môn Tham mưu - Huấn luyện, Chính trị - Hậu cần, Quản lý, sử dụng động vật nghiệp vụ, Đại đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu, Tiểu đoàn hoặc Đại đội Cảnh sát cơ động (hiện có 18 địa phương thành lập Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, 42 địa phương thành lập Đại đội Cảnh sát cơ động, 55 địa phương thành lập Đội sử dụng động vật nghiệp vụ); 02 Phòng Cảnh sát bảo vệ, tổ chức bộ máy gồm các Đội chuyên môn và các Đại đội bảo vệ mục tiêu; Trung đoàn Cảnh sát cơ động trực thuộc Công an thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức bộ máy gồm Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Huấn luyện và các Đội, Tiểu đoàn Cảnh sát đặc nhiệm, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động.

Trong khi đó, quy định tại Pháp lệnh về các trường hợp sử dụng Cảnh sát cơ động để giải quyết tình huống, vụ việc và thẩm quyền điều động lực lượng này còn có sự chưa thống nhất, chưa phù hợp với mô hình tổ chức mới cũng như yêu cầu cấp bách của từng tình huống. Theo quy định của Pháp lệnh, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có thẩm quyền điều động tới tiểu đoàn trực thuộc, trong khi đó, thẩm quyền điều động của Giám đốc Công an địa phương là đơn vị Cảnh sát cơ động trực thuộc như Công an TP Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là Trung đoàn Cảnh sát cơ động. Như vậy chưa có sự tương xứng, chưa bảo đảm phân định rành mạch thẩm quyền của Tư lệnh với Giám đốc Công an địa phương khi điều động các lực lượng Cảnh sát cơ động trực thuộc.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế trên cần phải phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ để bảo đảm thống nhất trong chỉ huy, điều động lực lượng cũng như nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng này trên thực tế.

**3.2. Mục tiêu của chính sách:**

Bảo đảm việc điều động Cảnh sát cơ động trong mọi trường hợp có đủ cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền, thông suốt, có sự phân định rành mạch giữa cơ quan điều động, cơ quan phối hợp trong từng tình huống, trạng thái cụ thể.

**3.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề**

**3.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên các quy định hiện hành.

**3.3.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi thẩm quyền của Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Bổ sung thêm thẩm quyền điều động lực lượng Cảnh sát cơ động khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp. Quy định khái quát các biện pháp công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động và các trường hợp điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ.

**3.3.3. Giải pháp 3:** Quy định cụ thể về các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ, cụ thể gồm:

- Các trường hợp được điều động Cảnh sát cơ động ra quân làm nhiệm vụ bao gồm: Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; khi được điều động tăng cường cho các cơ quan, ban, ngành và địa phương nhằm bảo đảm an ninh, trật tự; điều động để ứng trực để bảo vệ các hội nghị, sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước và quốc tế tổ chức tại Việt Nam; khi có tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp hoặc khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp việc điều động Cảnh sát cơ động thực hiện theo quy định của pháp luật.

 - Quy định cụ thể thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động gồm: Bộ trưởng Bộ Công an; Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ huy cấp Trung đoàn và tương đương, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động đóng quân độc lập và trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng khẩn cấp, khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến tình trạng khẩn cấp thẩm quyền điều động sử dụng Cảnh sát cơ động thực hiện theo quy định của pháp luật.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

**3.4.1. Giải pháp 1**

Nếu thực hiện giải pháp 1 thì những tồn tại, khó khăn như đã nêu ở phần 3.1 xác định vấn đề bất cập nêu trênvề các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ vẫn không giải quyết được, gây khó khăn cho hoạt động của lực lượng này và ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

**3.4.2. Giải pháp 2**

***a) Tác động về kinh tế***

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Thực hiện theo giải pháp này, việc quy định cụ thể các trường hợp điều động Cảnh sát cơ động, thẩm quyền điều động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể làm phát sinh chi phí của việc huy động lực lượng không đúng chức năng, nhiệm vụ gây nên sự chồng chéo, hiệu quả xử lý vụ, việc sẽ không cao. Các ảnh hưởng từ hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động như chậm trễ trong điều động lực lượng giải quyết tình huống, vụ việc có thể gây nên những thiệt hại kinh tế cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, mục tiêu bảo vệ.

***b) Tác động về xã hội***

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Do chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ dẫn đến thực tế công tác sử dụng lực lượng và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, vướng mắc cũng phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần quy định cụ thể trong luật về các trường hợp sử dụng và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ để phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của lực lượng này trong hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, tạo ra môi trường xã hội ổn định, hòa bình, tăng thêm niềm tin trong nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung, Cảnh sát cơ động nói riêng.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn chưa được thống nhất, đồng bộ, chi tiết để tạo thuận lợi cho lực lượng này thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình. Việc quy định về trường hợp sử dụng và thẩm quyền điều động lực lượng Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ cũng ảnh hưởng trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân chưa được quy định cụ thể trong Luật theo các nguyên tắc và yêu cầu của Hiến pháp năm 2013.

**3.4.3. Giải pháp 3**

***a) Tác động về kinh tế***

- Tác động tích cực: Việc phân định rõ các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động sẽ tác động tích cực đến kinh tế giúp cho quá trình phối hợp, hiệp đồng tác chiến được thuận lợi, phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện theo giải pháp này sẽ bảo đảm các chi phí phục vụ và bảo đảm cho hoạt động của việc điều động lực lượng không bị phát sinh từ điều động lực lượng chồng chéo, không đúng chức năng.

- Tác động tiêu cực: Giải pháp này không gây áp lực lên ngân sách nhà nước và chi phí xã hội vì không phát sinh thêm các nhu cầu về tài chính và nguồn lực bảo đảm cho quá trình thực hiện.

***b) Tác động về xã hội***

Bảo đảm việc sử dụng, điều động lực lượng hiệu quả, phù hợp với quy mô, tính chất, phạm vi của từng tình huống, vụ việc, nâng cao hiệu quả và sự thông suốt trong tổ chức điều động lực lượng Cảnh sát cơ động. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thông suốt trong thực thi nhiệm vụ giúp Cảnh sát cơ động chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ, các mục tiêu bảo vệ, tình huống và sự việc được giải quyết triệt để, nhanh chóng lập lại trật tự, an toàn xã hội, an ninh được bảo vệ và ổn định, sự an toàn của xã hội được đảm bảo.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này chỉ giải quyết mối quan hệ trong nội bộ của các đơn vị, tổ chức của Công an nhân dân, Cảnh sát cơ động và các cơ quan nhà nước, do đó không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực:

*Thứ nhất*, đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Giải pháp này sẽ xử lý các vấn đề còn mâu thuẫn, chưa rành mạch hoặc bổ sung những vấn đề còn thiếu trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động.

*Thứ hai,* đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Giải pháp hoàn toàn phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp; Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

**4. Chính sách 4**: **Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan**

**4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Tại Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia đã xác định giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh quốc gia phải từ cơ sở, dưới sự chỉ huy, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương theo cơ chế thống nhất và phương châm: *“Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ”* phát huy sức mạnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân, sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, trong đó, Công an nhân dân đóng vai trò tham mưu, nòng cốt.

Đồng thời, thực tiễn quá trình ra quân thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động có sự phối hợp vào cuộc của các cấp, các ngành, nhiều lực lượng. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa quy định cụ thể về cơ chế phối hợp, cơ chế lãnh đạo, chỉ huy khi lực lượng Cảnh sát cơ động tham gia thực hiện nhiệm vụ, do vậy quá trình thực hiện còn lúng túng, bị động dẫn đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao. Do vậy, để thể chế hóa quan điểm của Đảng cần quy định về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan để bảo đảm thống nhất trong chỉ huy, điều động lực lượng cũng như nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng này trên thực tế.

Bên cạnh đó, cần bổ sung trách nhiệm của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Cảnh sát cơ động giúp Cảnh sát cơ động có đủ cơ sở pháp lý để phát huy tối đa quyền hạn của mình, tăng cường trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trong phối hợp hoạt động với Cảnh sát cơ động.

**4.2. Mục tiêu của chính sách**

Đảm bảo tính chủ động cho Cảnh sát cơ động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong các tình huống, trạng thái, mức độ khác nhau, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với lực lượng Cảnh sát cơ động để đảm bảo nâng cao hiệu quả giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

**4.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề**

**4.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên các quy định hiện hành.

**4.3.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động theo hướng quy định về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan.

**4.3.3. Giải pháp 3:** Quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan, cụ thể gồm:

 - Quy định về phạm vi, nguyên tắc, nội dung phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức và các lực lượng chức năng có liên quan.

 - Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của Cảnh sát cơ động.

**4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

**4.4.1. Giải pháp 1**

Nếu thực hiện giải pháp 1 thì những tồn tại, khó khăn như đã nêu ở phần 4.1 xác định vấn đề bất cập nêu trênvề sự phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của Cảnh sát cơ động vẫn không giải quyết được, gây khó khăn đến hoạt động của lực lượng này, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

**4.4.2. Giải pháp 2**

***a) Tác động về kinh tế***

- Tác động tích cực: Các tác động tới xã hội dưới góc độ tích cực sẽ tiếp tục giữ như hiện nay.

- Tác động tiêu cực: Thực hiện theo giải pháp này, việc quy định cụ thể cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể làm phát sinh chi phí của việc huy động lực lượng không đúng chức năng, nhiệm vụ gây nên sự chồng chéo, hiệu quả xử lý vụ, việc sẽ không cao. Các ảnh hưởng từ hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động phối hợp chưa chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cơ quan đối với thực hiện nhiệm vụ của lực lượng có thể gây nên những thiệt hại kinh tế cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, mục tiêu bảo vệ.

***b) Tác động về xã hội***

Do chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ dẫn đến thực tế công tác phối kết hợp còn thiếu nhịp nhàng, việc huy động lực lượng, phương tiện… còn gặp khó khăn cũng phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng cũng là cơ sở đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Vì vậy cần quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các lực lượng để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân ở văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao, tạo cơ sở đầy đủ, vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ của mình đáp ứng yêu cầu xã hội trong tình hình hiện nay.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực: Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cảnh sát cơ động sẽ được tiến hành nhanh hơn, đơn giản hơn so với việc xây dựng Luật Cảnh sát cơ động.

- Tác động tiêu cực: Việc quy định về cơ chế phối hợp có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng với Cảnh sát cơ động, nếu không được quy định ở tầm luật thì không đủ cơ sở pháp lý vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**4.4.3. Giải pháp 3**

***a) Tác động về kinh tế***

Việc quy định rõ cơ chế phối hợp, giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, và lực lượng chức năng có liên quan sẽ tác động tích cực đến kinh tế giúp cho quá trình phối hợp, hiệp đồng tác chiến được thuận lợi, phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện theo giải pháp này sẽ bảo đảm các chi phí phục vụ và bảo đảm cho hoạt động của việc điều động lực lượng không bị phát sinh từ điều động lực lượng chồng chéo, không đúng chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng.

***b) Tác động về xã hội***

Bảo đảm việc sử dụng, điều động lực lượng hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với quy mô, tính chất, phạm vi của từng tình huống, vụ việc. Tăng cường sự phối hợp trong thực thi nhiệm vụ của lực lượng này giữa Cảnh sát cơ động với các lực lượng chức năng sẽ giúp Cảnh sát cơ động hoàn thành tốt nhiệm vụ, các mục tiêu bảo vệ, tình huống và sự việc được giải quyết triệt để, nhanh chóng lập lại trật tự, an toàn xã hội, an ninh được bảo vệ và ổn định, sự an toàn của xã hội được đảm bảo.

***c) Tác động về thủ tục hành chính***

Giải pháp này chỉ giải quyết mối quan hệ trong nội bộ của các đơn vị, tổ chức của Công an nhân dân, Cảnh sát cơ động và các cơ quan nhà nước, do đó không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

***d) Tác động về giới***

Giải pháp này không làm phát sinh các vấn đề liên quan đến giới.

***đ) Tác động về hệ thống pháp luật***

- Tác động tích cực:

*Thứ nhất*, đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Giải pháp này sẽ cụ thể hóa các vấn đề chưa rành mạch hoặc bổ sung những vấn đề còn thiếu trong cơ chế phối hợp hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động.

*Thứ hai,* đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: giải pháp hoàn toàn phù hợp với các điều ước quốc tế.

- Tác động tiêu cực: Phải sửa đổi hệ thống pháp luật, tuy nhiên tại luật sẽ xử lý hài hòa mối quan hệ với các luật khác để bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn, viện dẫn tới các quy định khác hợp lý hoặc trường hợp cần thiết sẽ sửa đổi, bổ sung ngay tại luật này nếu thấy thực sự cần thiết để hạn chế số lượng các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung.

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp; Bộ Công an kiến nghị lựa chọn Giải pháp 3.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an đã lấy ý kiến và tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Ngoại giao và các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; xin ý kiến Ủy ban nhân dân và Công an các đơn vị, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an nhằm đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam, tính minh bạch, khách quan, khả thi của các quy định trong dự án Luật Cảnh sát cơ động.

Sau thời gian đăng tải theo quy định, Bộ Công an không nhận được ý kiến góp ý nào của nhân dân, tổ chức đối với đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động; ý kiến của các Bộ cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Cảnh sát cơ động. Bộ Công an đã tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa vào hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1.** Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi quyền hạn của mình, giám sát và đánh giá việc thi hành chính sách về Luật Cảnh sát cơ động.

**2.** Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá và tổ chức thi hành chính sách về Luật Cảnh sát cơ động./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- V01, V03;- Lưu: VT, K02(P1). | **BỘ TRƯỞNG****Đại tướng Tô Lâm** |